

Marine Stewardship Council

Tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm MSC: Bản mặc định

Bản 4.0, Ngày 20 tháng 2 năm 2015



Về Hội đồng Quản lý biển

Hội đồng Quản lý Biển (MSC) là một tổ chức quốc tế đặt ra các tiêu chuẩn đối với thủy sản bền vững và khả năng truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng (Chuỗi hành trình sản phẩm).

Tầm nhìn

Tầm nhìn của MSC đó là các đại dương trên toàn thế giới luôn tràn ngập sự sống, và các nguồn cung cấp hải sản được giữ gìn cho thế hệ này và các thế hệ mai sau.

Sứ mệnh

Sứ mệnh của MSC là dựa vào chương trình chứng nhận thủy sản và nhãn sinh thái để góp phần bảo vệ sự lành mạnh của các đại dương trên thế giới, thông qua việc công nhận và tuyên dương các hoạt động đánh bắt bền vững, tác động đến sự chọn lựa của người tiêu dùng hải sản và hợp tác cùng các đối tác để đưa thị trường hải sản trở thành một nền tảng vững chắc.

Thông báo về Bản quyền

“Tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm MSC” của Hội đồng Quản lý Biển và các nội dung trong tiêu chuẩn thuộc bản quyền của “Hội đồng Quản lý Biển” – © “Hội đồng Quản lý Biển” 2015. Bản quyền đã được bảo hộ.

Ngôn ngữ chính thức của tiêu chuẩn này là Tiếng Anh. Phiên bản mới nhất được đăng tải trên trang web của MSC **www.msc.org**. Mọi thông tin không nhất quán giữa các bản sao, các phiên bản hoặc bản dịch phải đều phải tham khảo phiên bản Tiếng Anh mới nhất để xử lý.

MSC nghiêm cấm sửa đổi dù chỉ là một phần hay toàn bộ nội dung tiêu chuẩn dưới mọi hình thức.

Hội đồng Quản lý Biển
Marine House
1 Snow Hill
London EC1A 2DH
Vương Quốc Anh

ĐT: + 44(0) 20 7246 8900
Fax: + 44 (0) 20 7246 8901
Email: standards@msc.org

Mục lục

Giới thiệu	4
A. Trách nhiệm đối với tiêu chuẩn này	4
B. Thông tin về tài liệu này	4
C. Giới thiệu chung	4
D. Phạm vi và các quyền lựa chọn đối với việc chứng nhận Chuỗi hành trình sản phẩm	4
E. Điều kiện về Tiêu chuẩn CoC: Phiên bản mặc định	5
F. Ngày hiệu lực	6
G. Ngày xét duyệt lại	6
H. Các tài liệu quy chuẩn	6
Tiêu chuẩn CoC: Phiên bản mặc định	7
Quy tắc 1 Các sản phẩm đã chứng nhận được mua từ các nguồn cung ứng đã chứng nhận	7
Quy tắc 2 Các sản phẩm đã chứng nhận phải nhận diện được	9
Quy tắc 3 Các sản phẩm đã chứng nhận được tách biệt	11
Quy tắc 4 Các sản phẩm đã chứng nhận có thể truy xuất nguồn gốc và số lượng sản phẩm được ghi lại	12
Quy tắc 5 Tổ chức có hệ thống quản lý	14
5.1 Quản lý và đào tạo	14
5.2 Báo cáo những thay đổi	15
5.3 Nhà thầu phụ, vận chuyển và chế biến theo hợp đồng	16
5.4 Sản phẩm không phù hợp	17
5.5 Yêu cầu về khả năng truy xuất nguồn gốc và đảm bảo về chuỗi cung ứng	18
5.6 Yêu cầu cụ thể về sản phẩm đang được đánh giá ¹	19

Giới thiệu

A. Trách nhiệm đối với tiêu chuẩn này

Trách nhiệm đối với tiêu chuẩn này thuộc về Hội đồng Quản lý Biển. Người sử dụng tài liệu cần xác nhận rõ mình đang sử dụng phiên bản mới nhất của tiêu chuẩn này (và các tài liệu liên quan khác). Phiên bản mới nhất của tiêu chuẩn hiện được đăng tải trên trang web của MSC **www.msc.org**.

Các phiên bản đã ban hành

Phiên bản	Ngày	Nội dung sửa đổi
1.0	Tháng 8/2000	Ban hành lần đầu.
2.0	Tháng 8/2005	Xem xét lại các yêu cầu về cơ bản.
2.1	01/05/2010	Thay đổi tên hồ sơ, bổ sung thêm phần bản quyền và thông tin quản lý tài liệu.
3.0	15/08/2011	Xem xét lại các yêu cầu về cơ bản.
4.0	20/02/2015	Xem xét lại Tiêu chuẩn CoC về cơ bản; các yêu cầu được cập nhật và đưa ra hướng dẫn. Phụ lục BD từ Yêu cầu Chứng nhận MSC Phiên bản 1.4 được thêm vào tiêu chuẩn. Phiên bản mới được ban hành là Tiêu chuẩn CoC mặt định và hai bản biến thể khác cũng được ban hành (Tiêu chuẩn CoC dành cho Nhóm bản 1.0 và Tiêu chuẩn CoC dành cho các tổ chức bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng (CFO) bản 1.0)

B. Thông tin về tài liệu này

Tài liệu này bao gồm các yêu cầu bắt buộc đối với các công ty trong chuỗi cung ứng có nhu cầu được chứng nhận Chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) MSC. Tài liệu đưa ra hướng dẫn không bắt buộc để giúp việc hiểu và áp dụng các yêu cầu trong tiêu chuẩn này được dễ dàng hơn.

C. Giới thiệu chung

Chứng nhận Chuỗi hành trình sản phẩm

Việc được chứng nhận CoC là sự đảm bảo đáng tin cậy rằng sản phẩm được bán ra có nhãn sinh thái MSC hoặc có nhãn hiệu thuộc về một ngư trường đã chứng nhận và có thể truy xuất nguồn gốc qua chuỗi cung ứng đến nguồn đã được chứng nhận.

Các Công ty được chứng nhận đối với Tiêu chuẩn MSC CoC đã được đánh giá bởi cơ quan chứng thực bên thứ ba và phải phụ thuộc vào kiểm tra giám sát định kỳ đối với Chứng nhận CoC trong thời hạn ba năm.

Chuỗi hành trình sản phẩm của MSC được sử dụng bởi các tổ chức thiết lập tiêu chuẩn khác

Tiêu chuẩn MSC CoC có thể được sử dụng bởi các tổ chức được lựa chọn thực hiện các chương trình chứng nhận. Vào thời điểm ban hành tiêu chuẩn này, Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản (ASC) đã chọn áp dụng Tiêu chuẩn MSC CoC đối với tất cả các sản phẩm hải sản đã chứng nhận có nguồn gốc từ các ngư trường đã được ASC chứng nhận. Điều này cho phép các công ty trong chuỗi cung ứng xử lý cả hải sản được chứng nhận MSC và chứng nhận ASC bằng một công tác kiểm tra CoC duy nhất, mặc dù sẽ có các giấy chứng nhận CoC riêng biệt được cấp và mỗi tiêu chuẩn đều có nhãn hiệu riêng. Nếu các chương trình chứng nhận khác cũng chọn áp dụng Tiêu chuẩn MSC CoC trong tương lai thì thông tin này sẽ được đăng tải trên trang **web của MSC**.

D. Phạm vi và các quyền lựa chọn đối với việc chứng nhận Chuỗi hành trình sản phẩm

Bất kỳ tổ chức nào kinh doanh hoặc xử lý các sản phẩm từ một ngư trường hoặc trang trại đã được chứng nhận đều có đủ điều kiện để được chứng nhận Chuỗi hành trình sản phẩm (CoC). Chứng nhận CoC là một yêu cầu đối với mỗi tổ chức trong chuỗi cung ứng có quyền sở hữu hợp pháp các sản phẩm đã chứng nhận và có yêu cầu xác nhận một nguồn đã chứng nhận, cho đến khi các sản phẩm được đóng gói trong bao bì chống hàng giả đưa tới tận tay người tiêu dùng.

Giới thiệu tiếp theo

MSC có một tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm mặt định và hai biến thể khác: một cho các Tổ chức theo nhóm và một cho các Tổ chức bán hàng trực tiếp đến người tiêu dùng (CFO). Để biết thêm thông tin về tiêu chuẩn đối với mỗi phiên bản, hãy tham khảo các **Yêu cầu Chứng nhận MSC CoC (mục 6.2)** và phần giới thiệu của mỗi tài liệu.

Phạm vi Tiêu chuẩn CoC: Phiên bản mặt định

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các tổ chức chỉ có một địa điểm duy nhất (vị trí địa lý) xử lý hoặc kinh doanh các sản phẩm đã chứng nhận. Tiêu chuẩn CoC mặt định cũng áp dụng cho các tổ chức có nhiều địa điểm xử lý các sản phẩm đã chứng nhận, nhưng mỗi cơ sở đều được kiểm tra riêng biệt theo Tiêu chuẩn CoC. Trong trường hợp này tổ chức sẽ được cấp một giấy chứng nhận duy nhất là giấy chứng nhận cho nhiều địa điểm. Các công ty được chứng nhận theo Tiêu chuẩn CoC mặt định có thể là công ty thương mại có một địa điểm hoặc một công ty chuyên xử lý có nhiều địa điểm đặt nhà máy.

Một số điều khoản của tiêu chuẩn (chẳng hạn như về việc mua từ các nhà cung ứng đã được chứng nhận) có thể không áp dụng cho tổ chức nào là một trang trại hoặc ngư trường.

Tiêu chuẩn CoC: Phiên bản dành cho nhóm

Phiên bản dành cho nhóm của Tiêu chuẩn CoC được áp dụng cho các tổ chức xử lý các sản phẩm đã chứng nhận tại nhiều địa điểm, trong đó mỗi địa điểm không được kiểm tra riêng rẽ bởi cơ quan chứng nhận. Phiên bản dành cho nhóm này có hiệu quả hơn việc chứng nhận cho nhiều địa điểm đối với các tổ chức có nhiều địa điểm hoặc các nhóm tổ chức hợp tác cùng nhau. Tổ chức sẽ giao trách nhiệm cho văn phòng trung tâm xây dựng các biện pháp quản lý nội bộ và chịu trách nhiệm đảm bảo mọi địa điểm đều tuân thủ theo Tiêu chuẩn CoC. Cơ quan chứng nhận kiểm tra văn phòng trung tâm và một trong các địa điểm làm mẫu thay vì kiểm tra mỗi địa điểm. Mã CoC và giấy chứng nhận sẽ được dùng chung cho cả nhóm. Các tổ chức được chứng nhận theo Tiêu chuẩn CoC dành cho nhóm có thể là một cơ sở bán buôn lớn với nhiều địa điểm đặt kho chứa hoặc một chuỗi nhà

hàng (đã quyết định không chứng nhận theo tiêu chuẩn CFO).

Một số điều khoản của tiêu chuẩn (chẳng hạn như về việc mua từ các nhà cung ứng đã được chứng nhận) có thể không áp dụng cho tổ chức nào là một trang trại hoặc ngư trường.

Tiêu chuẩn CoC: Phiên bản dành cho các Tổ chức bán hàng trực tiếp đến người tiêu dùng (CFO)

Phiên bản CFO của Tiêu chuẩn CoC áp dụng cho các tổ chức phục vụ hoặc bán hải sản đến người tiêu dùng cuối cùng (cơ sở bán lẻ hoặc cung cấp thực phẩm) và đạt các tiêu chí cụ thể khác. Các tổ chức bán hàng trực tiếp đến người tiêu dùng (CFO) có thể chỉ có một địa điểm hoặc nhiều địa điểm, và một mã CoC sẽ được cấp cho tất cả các địa điểm thuộc hệ thống quản lý của tổ chức xử lý hoặc kinh doanh các sản phẩm đã chứng nhận. Cũng tương tự như CoC theo nhóm, cơ quan chứng nhận sẽ kiểm tra một trong tổng số các địa điểm trong giấy chứng nhận để làm mẫu. Các CFO có thể là các nhà hàng, chuỗi nhà hàng, người bán cá, cơ sở bán lẻ có quầy bán cá và cơ sở cung cấp thực phẩm.

E: Điều kiện về Tiêu chuẩn CoC: Phiên bản mặt định

Các tổ chức đều có thể được chứng nhận theo Tiêu chuẩn CoC mặt định. Tiêu chuẩn này đặc biệt thích hợp với:

- Hoạt động tại một địa điểm, chỉ xử lý hoặc kinh doanh các sản phẩm được chứng nhận tại một vị trí địa lý, hoặc
- Hoạt động tại nhiều địa điểm, xử lý hoặc kinh doanh sản phẩm được chứng nhận tại nhiều vị trí địa lý.

Lưu ý: Một số tổ chức có đủ điều kiện để sử dụng bản mặt định, bản dành cho nhóm và/hoặc bản CFO của Tiêu chuẩn CoC. Các tổ chức được khuyến nghị kiểm tra xem có đủ điều kiện đối với tất cả các lựa chọn chứng nhận CoC (ví dụ Mặt định, Nhóm, CFO) trong mục 6.2 của Yêu cầu Chứng nhận CoC hay không trước khi thảo luận về lựa chọn phù hợp nhất với cơ quan chứng nhận.

Giới thiệu *tiếp theo*

F. Ngày hiệu lực

Ngày hiệu lực của Tiêu chuẩn CoC Mặc định bản 4.0 là ngày 01 tháng 09 năm 2015. Tất cả các hoạt động kiểm tra CoC được tiến hành vào hoặc sau ngày này theo Tiêu chuẩn CoC mặc định buộc phải áp dụng phiên bản tiêu chuẩn này.

G. Ngày xét duyệt lại

Lần xét duyệt tiếp theo được trù định cho tiêu chuẩn này sẽ bắt đầu vào năm 2017. Việc xét duyệt Tiêu chuẩn CoC được tiến hành theo Quy tắc Thiết lập Tiêu chuẩn ISEAL.

MSC luôn mong nhận được những ý kiến đóng góp về Tiêu chuẩn CoC và những ý kiến nhận được sẽ được thêm vào quá trình xét duyệt tiếp theo. Xin vui lòng gửi ý kiến nhận xét qua thư hoặc thư điện tử đến địa chỉ liên hệ trong tài liệu này.

Để biết thêm thông tin về quá trình phát triển chính sách MSC và quy trình thiết lập tiêu chuẩn MSC, vui lòng truy cập **trang web Chính sách MSC** và **trang web của MSC**.

H. Các tài liệu quy chuẩn

Các khái niệm, thuật ngữ và cụm từ được định nghĩa trong Phần Từ vựng MSC & MSC1.

Quy tắc 1

Các sản phẩm đã chứng nhận được mua từ các nguồn cung ứng đã chứng nhận

- 1.1 Tổ chức phải có quy trình thích hợp để đảm bảo tất cả các sản phẩm đã chứng nhận đều được mua từ các nguồn cung ứng đã chứng nhận.

Hướng dẫn 1.1

Các sản phẩm đã chứng nhận là hải sản có nguồn gốc từ các ngư trường hoặc trang trại đã được chứng nhận và đã được xác minh là được chứng nhận.

Không bao gồm các sản phẩm hải sản trong bao bì “chống hàng giả bán cho người tiêu dùng” (ví dụ như các sản phẩm đã niêm phong và dán nhãn được bán cho người tiêu dùng cuối cùng theo cùng một cách thức, chẳng hạn như cá ngừ đóng hộp riêng). Để xem định nghĩa đầy đủ về bao bì chống hàng giả bán cho người tiêu dùng, vui lòng tham khảo mục **6.1 của Yêu cầu Chứng nhận CoC**.

Nguồn cung ứng đã chứng nhận có thể là một ngư trường hoặc trang trại đã chứng nhận hoặc một nguồn cung ứng có giấy chứng nhận Chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) còn hiệu lực. Trong trường hợp các sản phẩm không được mua lại (ví dụ như đối với các ngư trường hoặc trang trại đánh bắt trực tiếp) thì không áp dụng điều khoản này.

- 1.2 Các tổ chức xử lý thực tế các sản phẩm phải có quy trình thích hợp để xác nhận tình trạng chứng nhận của các sản phẩm khi nhận hàng.

Hướng dẫn 1.2

Các tài liệu nhận kèm theo các sản phẩm đã chứng nhận cần phải xác minh rõ ràng các sản phẩm đã được chứng nhận. Các tài liệu này bao gồm phiếu giao hàng, hoá đơn, vận đơn hoặc các thông tin dạng điện tử từ nhà cung ứng. Mục đích của các tài liệu này là nhằm đảm bảo rằng nếu nhà cung ứng thay thế hải sản đã chứng nhận bằng hải sản chưa chứng nhận (ví dụ trong trường hợp hết hàng), thì công ty nhận hàng sẽ phát hiện ra.

Nếu một nhà cung ứng sử dụng một hệ thống nội bộ (chẳng hạn như mã vạch hoặc mã sản phẩm) duy nhất để xác minh các sản phẩm đã chứng nhận trong các tài liệu thì công ty nhận hàng cần hiểu được thông tin hướng dẫn của nhà cung ứng để xác nhận sản phẩm đã được chứng nhận.

Nếu hồ sơ liên quan không xác định rõ sản phẩm đã được chứng nhận, thì việc xác định tình trạng chứng nhận chỉ dựa vào nhãn sản phẩm (như nhãn sinh thái MSC trên hộp) là không thích hợp.

- 1.3 Các tổ chức có sản phẩm đã chứng nhận trữ trong kho tại thời điểm đánh giá chứng nhận lần đầu phải chứng minh được rằng các sản phẩm đó được mua từ một nguồn cung ứng đã được chứng nhận và tuân thủ tất cả các mục có liên quan trong tiêu chuẩn trước khi được bán ra dưới dạng các sản phẩm đã chứng nhận.

Quy tắc 1 *tiếp theo*

Các sản phẩm đã chứng nhận được mua từ các nguồn cung ứng đã chứng nhận

Hướng dẫn 1.3

Sản phẩm đã chứng nhận trong kho tại thời điểm chứng nhận lần đầu phải truy xuất được nguồn gốc là nhà cung ứng hoặc ngư trường/trang trại đã được chứng nhận theo quy tắc 4. Tổ chức cũng cần chứng minh được rằng các sản phẩm đã chứng nhận trong kho có thể xác minh và tách riêng được theo quy tắc 2 và quy tắc 3.

Quy tắc 2

Các sản phẩm đã chứng nhận phải nhận diện được

- 2.1 Các sản phẩm đã chứng nhận phải được nhận diện là đã chứng nhận trong tất cả các khâu mua hàng, nhận hàng, lưu kho, xử lý, đóng gói, dán nhãn, bán và giao hàng.

Hướng dẫn 2.1

Theo đề xuất, các sản phẩm đã chứng nhận có thể nhận diện tình trạng chứng nhận trên sản phẩm hiện hữu cũng như trên các hồ sơ truy xuất nguồn gốc kèm theo. Việc nhận diện có thể được tiến hành bằng cách dán mác hoặc nhãn lên bao bì, thùng hàng hoặc pallet.

Các tổ chức có thể áp dụng nhiều phương pháp khác nhau để nhận diện các sản phẩm đã chứng nhận, kể cả qua chữ viết tắt (ví dụ “MSC”), mã CoC hoặc hệ thống xác minh nội bộ khác.

Khi không thể dán nhãn lên sản phẩm hiện hữu (ví dụ đối với cá trong bể rá đồng) thì tổ chức cần phải chứng minh được làm thế nào có thể kết nối sản phẩm với hồ sơ truy xuất nguồn gốc hoặc hồ sơ kiểm kê xác minh tình trạng chứng nhận đi kèm.

- 2.2 Nếu các sản phẩm được bán dưới dạng đã chứng nhận thì cần phải nhận diện được tình trạng chứng nhận trên mô tả sản phẩm trong hoá đơn tương ứng, trừ khi tất cả các sản phẩm trên hoá đơn đều đã được chứng nhận.

Hướng dẫn 2.2

Việc xác minh các sản phẩm đã chứng nhận trên mô tả sản phẩm của hoá đơn có thể được tiến hành theo nhiều cách; ví dụ như sử dụng các chữ cái đầu MSC hoặc ASC trong phần thông tin sản phẩm, sử dụng mã CoC hoặc sử dụng mã sản phẩm nội bộ riêng tương ứng với sản phẩm đã chứng nhận.

Nếu tất cả sản phẩm trên hoá đơn đều đã được chứng nhận thì có thể chỉ cần xác minh tình trạng chứng nhận (ví dụ mã CoC) ở phần đầu hoá đơn. Yêu cầu này nhằm mục đích giúp người mua và cơ quan chứng nhận hiểu rõ hơn sản phẩm nào trên hoá đơn đã được bán dưới dạng đã chứng nhận.

- 2.3 Tổ chức phải vận hành một hệ thống để đảm bảo việc đóng gói, dán nhãn và các nguyên liệu khác được nhận diện tình trạng chứng nhận chỉ được sử dụng cho các sản phẩm đã chứng nhận.
- 2.4 Tổ chức chỉ được quảng cáo các sản phẩm là đã được chứng nhận hoặc sử dụng nhãn sinh thái, logo hoặc (các) nhãn hiệu khác nếu đã được cho phép theo các điều khoản của thỏa thuận cấp phép (ecolabel@msc.org).

Quy tắc 2 tiếp theo

Các sản phẩm đã chứng nhận phải nhận diện được

Hướng dẫn 2.4

Việc sử dụng từ viết tắt (ví dụ “MSC” hoặc “ASC”) hoặc tên tiêu chuẩn đầy đủ (ví dụ Hội đồng Quản lý Biển) trên các sản phẩm hoặc hồ sơ truy xuất nguồn gốc trong môi trường đơn thuần là doanh nghiệp-tới-doanh nghiệp để xác minh sản phẩm được cho phép mà không cần có thoả thuận cấp phép.

Việc sử dụng nhãn sinh thái, logo hoặc các nhãn hiệu khác cần có thoả thuận cấp phép với MSC, bộ phận cấp phép của MSC.

Trong quá trình kiểm tra, tổ chức có thể sẽ được yêu cầu đưa ra các bằng chứng về việc được phép sử dụng các nhãn hiệu. Tổ chức có thể đưa ra thoả thuận cấp phép còn hiệu lực và/hoặc bằng chứng về email cấp phép nhận từ MSC.

Quy tắc 3

Các sản phẩm đã chứng nhận phải được tách biệt

- 3.1 Không được thay thế các sản phẩm đã chứng nhận bằng các sản phẩm chưa chứng nhận.
- 3.2 Không được trộn lẫn các sản phẩm đã chứng nhận và chưa chứng nhận nếu tổ chức muốn xác nhận các sản phẩm đã chứng nhận, ngoại trừ trường hợp trong **3.2.1**.
 - 3.2.1 Nếu hải sản chưa chứng nhận được sử dụng làm nguyên liệu trong các sản phẩm đã chứng nhận thì tổ chức phải tuân thủ theo các Quy tắc về Tỷ lệ phần trăm Nguyên liệu Chứng nhận của MSCI trên trang **web của MSC**.

Hướng dẫn 3.2.1

Trong một số trường hợp cụ thể, hải sản chưa chứng nhận có thể được sử dụng làm nguyên liệu trong các sản phẩm đã chứng nhận. Tuy nhiên, các quy định hạn chế đặc biệt sẽ được áp dụng, các quy định hạn chế này có trong Quy tắc về Tỷ lệ phần trăm Nguyên liệu Chứng nhận của MSCI.

- 3.3 Không được trộn lẫn các sản phẩm đã chứng nhận theo các chương trình chứng nhận đã được công nhận khác nhau cùng áp dụng MSC CoC nếu tổ chức muốn bán sản phẩm dưới dạng đã được chứng nhận, trừ khi:
 - 3.3.1 Tổ chức được sự cho phép của MSCI, hoặc
 - 3.3.2 Sản phẩm tương tự được chứng nhận theo nhiều chương trình chứng nhận đã được công nhận cùng áp dụng MSC CoC.

Hướng dẫn 3.3

Điều này áp dụng cho bất kỳ tiêu chuẩn nào khác, chẳng hạn như Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản (ASC) áp dụng Tiêu chuẩn MSC CoC đối với việc truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng. Không được trộn lẫn hải sản chứng nhận MSC và hải sản chứng nhận ASC ở bất kỳ khâu nào trong chuỗi cung ứng nếu các hải sản đó sẽ được bán ra dưới dạng đã chứng nhận.

Điều khoản **3.3.1** dành cho các tổ chức đã được sự cho phép của MSCI để kết hợp hải sản chứng nhận MSC và ASC trong các sản phẩm trực tiếp bán cho người tiêu dùng với cả hai nhãn hiệu. Danh sách các chương trình khác đã được công nhận cùng áp dụng Tiêu chuẩn CoC của MSC được đăng tải trên **trang web của MSC**.

Quy tắc 4

Các sản phẩm đã chứng nhận có thể truy xuất nguồn gốc và khối lượng sản phẩm được ghi lại

4.1 Tổ chức phải lập hệ thống truy xuất nguồn gốc cho phép:

- 4.1.1 Các sản phẩm hoặc lô sản phẩm đã bán dưới dạng được chứng nhận được truy xuất nguồn gốc từ hoá đơn bán hàng đến nhà cung ứng đã được chứng nhận.
- 4.1.2 Các sản phẩm đã xác minh tình trạng chứng nhận sau khi nhận được truy xuất nguồn gốc từ nơi mua đến nơi bán.

Hướng dẫn 4.1.2

Điều khoản **4.1.2** không được áp dụng nếu công ty nhận được tài liệu chứng nhận từ nhà cung ứng nhưng không xác minh được sản phẩm là “đã chứng nhận” khi nhận hàng (ví dụ khi nhà cung ứng chuyển đến một sản phẩm đã chứng nhận MSC nhưng khách hàng không hề đặt hàng sản phẩm đó dưới dạng đã chứng nhận).

Các sản phẩm đã xác minh tình trạng chứng nhận sau khi nhận hàng cần được truy xuất nguồn gốc cho đến điểm bán cuối cùng, ngay cả khi sản phẩm đó chưa được bán dưới dạng đã chứng nhận.

4.2 Hồ sơ truy xuất nguồn gốc phải tương ứng với sản phẩm đã chứng nhận tại mọi khâu từ mua đến bán, bao gồm khâu nhận hàng, xử lý, vận chuyển, đóng gói, lưu kho và giao hàng.

4.3 Hồ sơ về các sản phẩm đã chứng nhận phải chính xác, hoàn thiện và chưa được sửa chữa gì.

- 4.3.1 Trong trường hợp hồ sơ đã được thay đổi thì những thay đổi phải được dẫn chứng rõ ràng về ngày tháng và tên hoặc chữ ký nháy của người đã tiến hành thay đổi.

Hướng dẫn 4.3.1

Trường hợp thông tin hoặc hồ sơ được tổ chức cung cấp trong quá trình kiểm tra hoặc các yêu cầu khác không nhất quán với các thông tin được cung cấp tại một thời điểm khác thì cơ quan chứng nhận có thể đưa ra những điểm không phù hợp. Nếu hồ sơ đã được tổ chức sửa lại để phản ánh những điều chỉnh cần thiết (ví dụ như các đơn hàng bị trả lại), thì các thay đổi phải được ghi chép rõ ràng.

4.4 Tổ chức phải lưu giữ các hồ sơ cho phép tính toán số lượng các sản phẩm đã chứng nhận đã mua và bán (hoặc đã nhận và giao), trừ trường hợp **4.4.1** dưới đây.

Quy tắc 4 tiếp theo

Các sản phẩm đã chứng nhận có thể truy xuất nguồn gốc và khối lượng sản phẩm được ghi lại

Hướng dẫn 4.4

Điều khoản 4.4 áp dụng cho các sản phẩm đã xác minh tình trạng chứng nhận hoặc đủ điều kiện bán với nhãn hiệu đã chứng nhận. Nếu hải sản được mua dưới dạng đã chứng nhận nhưng sau đó bị chuyển sang tình trạng chưa chứng nhận (và sẽ không bao giờ được bán dưới dạng đã chứng nhận) thì các hồ sơ chỉ cần thể hiện số lượng sản phẩm bị chuyển sang tình trạng chưa chứng nhận. Không cần lưu giữ các hồ sơ khối lượng khác (ví dụ đối với quá trình xử lý sau đó của các mặt hàng chưa chứng nhận).

Các tổ chức bán/phục vụ người tiêu dùng cuối không cần ghi lại số lượng bán ra nhưng cần ghi lại số lượng hàng đã chứng nhận mua về hoặc nhận được. Phải lưu giữ tất cả hồ sơ trong 3 năm theo khoản 5.1.3.

4.4.1 Không cần ghi lại số lượng sản phẩm đã chứng nhận được bán ra hoặc phục vụ cho người tiêu dùng cuối.

4.5 Nếu xảy ra trường hợp xử lý hoặc đóng gói/đóng gói lại thì các hồ sơ phải cho phép tính toán tỷ lệ chuyển đổi đối với các đầu ra đã chứng nhận từ các đầu vào đã chứng nhận trên bất kỳ lô hàng hoặc khoảng thời gian nào.

4.5.1 Tỷ lệ chuyển đổi khi xử lý các sản phẩm đã chứng nhận phải là tỷ lệ chính xác và có thể xác minh được.

Hướng dẫn 4.5.1

Mục đích của điều khoản này là nhằm ngăn chặn các trường hợp trong đó tỷ lệ chuyển đổi quá cao hoặc quá thấp và cho thấy nguy cơ thay thế sản phẩm đã chứng nhận và chưa chứng nhận. Những biến động thông thường về tỷ lệ chuyển đổi do chất lượng sản phẩm, tính thời vụ, hiệu quả xử lý...có thể xảy ra.

Để xác minh các trường hợp tỷ lệ chuyển đổi có nguy cơ dẫn đến việc dán nhầm nhãn sản phẩm, cơ quan chứng nhận có thể kiểm tra các hồ sơ dựa trên các tiêu chuẩn kỹ thuật về sản phẩm, các sản phẩm tương tự đang được xử lý hoặc hồ sơ xử lý từ trước đến giờ của tổ chức.

4.6 Tổ chức chỉ được bán dưới dạng đã chứng nhận các sản phẩm thuộc phạm vi chứng nhận.

Hướng dẫn 4.6

Các yêu cầu về những thay đổi về phạm vi – bao gồm các chủng loại, hoạt động hoặc sản phẩm đã chứng nhận theo các chương trình chứng nhận khác đã được công nhận cùng áp dụng MSC CoC – được nêu trong 5.2.1.3, 5.2.2.1 và 5.2.2.2.

Quy tắc 5

Tổ chức có hệ thống quản lý

5.1 Quản lý và đào tạo

5.1.1 Tổ chức phải lập hệ thống quản lý để xử lý tất cả các yêu cầu trong tiêu chuẩn này.

Hướng dẫn 5.1.1

Hệ thống quản lý bao gồm các hệ thống, chính sách và quy trình được áp dụng để đảm bảo rằng tổ chức tuân thủ theo Tiêu chuẩn CoC. Phạm vi tài liệu cần thiết cho hệ thống quản lý có thể khác nhau, tùy thuộc vào quy mô tổ chức, loại hình hoạt động, độ phức tạp của các quá trình và năng lực của nhân viên.

Đối với các hoạt động rất nhỏ hoặc không phức tạp thì không cần các tài liệu dạng hồ sơ nào với điều kiện nhân viên chịu trách nhiệm hiểu và có khả năng thực hiện các quy trình liên quan đến Tiêu chuẩn CoC.

5.1.2 Tổ chức phải đảm bảo rằng nhân viên chuyên trách được đào tạo và có đủ năng lực để đảm bảo sự phù hợp với tiêu chuẩn này.

Hướng dẫn 5.1.2

Nhân viên chuyên trách là các cá nhân trong tổ chức chịu trách nhiệm đưa ra các quyết định hoặc thực hiện các quy trình liên quan đến Tiêu chuẩn MSC CoC.

Hầu hết các tổ chức đều cần phải tiến hành một số loại hình đào tạo để đảm bảo rằng các nhân viên đều hiểu rõ các yêu cầu của CoC và tuân thủ các quy trình nội bộ để giữ cho các sản phẩm đã chứng nhận được tách biệt, có thể xác minh và truy xuất nguồn gốc. Tuy nhiên, đối với công ty có các quy trình đơn giản thì có thể chỉ cần cung cấp sổ tay nhân viên, các hướng dẫn và/hoặc áp phích tại các khu vực xử lý thực phẩm.

5.1.3 Tổ chức phải lưu giữ các hồ sơ chứng minh sự phù hợp với tiêu chuẩn này trong ít nhất 3 năm hoặc trong toàn bộ thời hạn sử dụng của sản phẩm đã chứng nhận nếu thời hạn đó dài hơn 3 năm.

Hướng dẫn 5.1.3

Các hồ sơ chứng minh sự phù hợp với Tiêu chuẩn CoC điển hình bao gồm các hồ sơ mua và bán các sản phẩm đã chứng nhận, hồ sơ truy xuất nguồn gốc nội bộ và hồ sơ sản xuất của các sản phẩm đã chứng nhận và các hồ sơ về các quy trình nội bộ hoặc hồ sơ đào tạo.

5.1.4 Tổ chức bổ nhiệm một nhân viên (người liên hệ với MSC) chịu trách nhiệm trong mọi hoạt động liên hệ với cơ quan chứng nhận và phản hồi tất cả các yêu cầu về tài liệu hoặc thông tin liên quan đến việc tuân thủ CoC.

Hướng dẫn 5.1.4

Người liên hệ với MSC chịu trách nhiệm liên hệ với cơ quan chứng nhận và đảm bảo rằng tổ chức phản hồi lại các yêu cầu về thông tin hoặc tài liệu. Nếu thay đổi người liên hệ thì cần thông báo cho cơ quan chứng nhận theo khoản 5.2.1.

Quy tắc 5 tiếp theo

Tổ chức có hệ thống quản lý

5.2 Báo cáo những thay đổi

5.2.1 Tổ chức phải thông báo cho cơ quan chứng nhận bằng hồ sơ hoặc thư điện tử trong vòng 10 ngày về những thay đổi sau:

5.2.1.1 Người liên hệ với MSC mới của tổ chức, theo quy định trong **5.1.4**.

5.2.1.2 Các sản phẩm đã chứng nhận tiếp nhận từ một nhà cung ứng đã chứng nhận mới.

5.2.1.3 Các chủng loại mới đã chứng nhận mà tổ chức đã nhận.

Hướng dẫn 5.2.1

Thông báo qua thư điện tử hoặc dưới dạng hồ sơ phải được gửi cho cơ quan chứng nhận trong vòng 10 ngày sau khi nhận được loài đã chứng nhận mới hoặc trong vòng 10 ngày sau khi nhận được đợt sản phẩm đã chứng nhận đầu tiên từ nhà cung ứng mới.

5.2.2 Tổ chức phải được sự cho phép của cơ quan chứng nhận trước khi tiến hành những thay đổi sau:

5.2.2.1 Tiến hành một hoạt động mới đối với sản phẩm đã chứng nhận và hoạt động này chưa có trong phạm vi chứng nhận.

Hướng dẫn 5.2.2.1

Các hoạt động mới ví dụ như kinh doanh, phân phối, chế biến lần hai và lưu trữ. Danh sách đầy đủ các hoạt động được trình bày tại Bảng 5 trong **Yêu cầu Chứng nhận MSC CoC**.

5.2.2.2 Mở rộng phạm vi CoC để bán hoặc xử lý các sản phẩm đã chứng nhận theo các chương trình chứng nhận khác nhau đã được công nhận cùng áp dụng MSC CoC.

Hướng dẫn 5.2.2.2

Ví dụ, nếu giấy chứng nhận CoC hiện hành chỉ bao quát các sản phẩm đã chứng nhận MSC thì tổ chức cần được sự cho phép của cơ quan chứng nhận trước khi bán các sản phẩm chứng nhận ASC dưới dạng đã chứng nhận.

5.2.2.3 Thuê một nhà thầu phụ mới tiến hành việc xử lý hoặc đóng gói/đóng gói lại các sản phẩm đã chứng nhận.

Hướng dẫn 5.2.2.3

Nếu tổ chức muốn thêm một nhà thầu phụ thực hiện dịch vụ lưu trữ thì điều này cần được cập nhật trên hồ sơ về các nhà thầu phụ theo **5.3**, tuy nhiên có thể thông báo cho cơ quan chứng nhận vào lần kiểm tra sau (không cần được cho phép trước).

Quy tắc 5 tiếp theo

Tổ chức có hệ thống quản lý

5.3 Nhà thầu phụ, vận chuyển và chế biến theo hợp đồng

- 5.3.1 Tổ chức phải chứng minh được rằng tất cả các nhà thầu phụ xử lý sản phẩm đã chứng nhận đều tuân thủ theo các yêu cầu có liên quan của tiêu chuẩn này.
- 5.3.2 Tổ chức phải lưu giữ hồ sơ cập nhật về tên và địa chỉ của tất cả các nhà thầu phụ xử lý các sản phẩm đã chứng nhận, không tính các công ty vận chuyển.
- 5.3.3 Tổ chức phải thông báo cho các xưởng gia công theo hợp đồng chưa được chứng nhận rằng cơ quan chứng nhận cần kiểm tra các xưởng này tại hiện trường để xác nhận sự tuân thủ theo các mục có liên quan trong Tiêu chuẩn CoC trước khi thuê xưởng gia công và sẽ kiểm tra ít nhất mỗi năm một lần sau đó.
- 5.3.4 Nếu thuê nhà thầu phụ là các cơ sở lưu kho thì tổ chức phải yêu cầu được cấp các hồ sơ về sản phẩm đã chứng nhận từ các nhà thầu phụ đó và tạo điều kiện để cơ quan chứng nhận tiếp cận, kiểm tra các sản phẩm đã chứng nhận vào bất kỳ lúc nào.

Hướng dẫn 5.3.4

Hợp đồng đã ký kết không yêu cầu đối với các nhà thầu phụ cung cấp dịch vụ lưu trữ với điều kiện tổ chức phải yêu cầu các hồ sơ (ví dụ như biên lai và hồ sơ giao hàng) từ các nhà thầu phụ đó.

Tổ chức cũng cần tạo điều kiện để cơ quan chứng nhận tiếp cận với sản phẩm đã chứng nhận vào bất kỳ lúc nào, ngay cả khi sản phẩm đó đang được lưu tại kho hàng ở bên ngoài của bên thứ ba. Nếu việc tiếp cận địa điểm kho hàng bị hạn chế vì bất kỳ lý do nào thì sản phẩm đã chứng nhận cần phải được đưa ra bên ngoài để cơ quan chứng nhận kiểm tra tình trạng nguyên vẹn của sản phẩm.

- 5.3.5 Tổ chức phải có hợp đồng đã ký kết với tất cả các nhà thầu phụ thực hiện vận chuyển, đóng gói hoặc đóng gói lại sản phẩm đã chứng nhận, nêu rõ các điểm sau:
- 5.3.5.1 Nhà thầu phụ có các hệ thống phù hợp để đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc, tách biệt và xác minh các sản phẩm đã chứng nhận ở mọi khâu xử lý; và
- 5.3.5.2 Nhà thầu phụ sẽ tạo điều kiện cho MSC, cơ quan chứng nhận và đơn vị thẩm định của MSC tiếp cận với các cơ sở và các hồ sơ có liên quan đến sản phẩm đã chứng nhận khi được yêu cầu.

Hướng dẫn 5.3.5.2

Các hợp đồng đã ký là yêu cầu bắt buộc đối với các nhà thầu là xưởng gia công hoặc xưởng đóng gói lại ngay cả khi các nhà thầu phụ này đã có giấy chứng nhận CoC riêng.

- 5.3.6 Tổ chức không được cố ý vận chuyển hoặc nhận sản phẩm đã được chuyển đến hoặc đã nhận từ các tàu có tên trên danh sách đen của các Tổ chức Quản lý Đánh bắt trong khu vực (RFMO).

Quy tắc 5 tiếp theo

Tổ chức có hệ thống quản lý

Hướng dẫn 5.3.6

Mục đích của yêu cầu này là nhằm đảm bảo rằng bất kỳ công ty nào đã được chứng nhận thuê các nhà thầu phụ vận chuyển hoặc trực tiếp nhận hải sản đã chứng nhận không lợi dụng các tàu đã tham gia vào các hoạt động đánh bắt bất hợp pháp, không báo cáo hoặc trái quy định (IUU). Các tổ chức quản lý nghề cá khu vực đăng tải các danh sách cập nhật về các tàu IUU tại website của mình. Ngoài ra còn có một số danh sách hợp nhất, ví dụ <http://iuu-vessels.org/iuu>.

- 5.3.7 Các tổ chức thuê các nhà thầu phụ là xưởng gia công hoặc thuê gia công các sản phẩm đã chứng nhận phải lưu giữ các hồ sơ về tất cả các sản phẩm đã chứng nhận được thuê gia công, bao gồm:

5.3.7.1 Số lượng và chi tiết sản phẩm đã nhận;

5.3.7.2 Số lượng và chi tiết sản phẩm đã giao;

5.3.7.3 Ngày giao và nhận.

- 5.3.8 Các xưởng gia công được thuê đã chứng nhận phải ghi lại tên và mã CoC đối với tất cả các đơn vị được chứng nhận mà các xưởng này được thuê gia công các sản phẩm đã chứng nhận kể từ lần kiểm tra trước.

5.4 Sản phẩm không phù hợp

Hướng dẫn 5.4

Sản phẩm không phù hợp là các sản phẩm đã được xác minh tình trạng chứng nhận hoặc được dán nhãn hiệu nhưng không thể chứng minh là được lấy từ một nguồn đã chứng nhận. Sản phẩm không phù hợp có thể được phát hiện trong nội bộ bởi nhân viên, nhà cung ứng hoặc trong một số trường hợp có thể phát hiện được dựa trên các thông tin từ cơ quan chứng nhận, MSC hoặc các bên khác.

Trong trường hợp đặt hàng sản phẩm đã chứng nhận nhưng nhà cung ứng lại giao sản phẩm chưa chứng nhận và điều này được phát hiện khi nhận hàng và sản phẩm bị trả lại thì biện pháp xử lý sản phẩm không phù hợp sẽ không được áp dụng.

- 5.4.1 Tổ chức phải xây dựng quy trình quản lý sản phẩm không phù hợp, bao gồm các yêu cầu sau:

5.4.1.1 Ngay lập tức dừng bán các sản phẩm không phù hợp đã chứng nhận cho đến khi tình trạng chứng nhận được cơ quan chứng nhận xác minh bằng hồ sơ.

5.4.1.2 Thông báo cho cơ quan chứng nhận trong vòng 2 ngày sau khi phát hiện sản phẩm không phù hợp và cung cấp cho cơ quan chứng nhận tất cả các thông tin cần thiết để xác minh nguồn gốc của sản phẩm không phù hợp.

5.4.1.3 Xác định lý do sản phẩm không phù hợp và tiến hành các biện pháp để ngăn sự việc tái diễn nếu cần.

Quy tắc 5 tiếp theo

Tổ chức có hệ thống quản lý

- 5.4.1.4 Đối với các sản phẩm không phù hợp không thể xác minh là đến từ một nguồn đã chứng nhận thì dán nhãn lại hoặc đóng gói lại sản phẩm để đảm bảo sản phẩm không được bán ra dưới dạng đã chứng nhận.

Hướng dẫn 5.4.1.4

Nếu không thể xác minh được rằng sản phẩm đến từ một ngư trường hoặc trang trại đã được chứng nhận thì không thể bán sản phẩm đó dưới dạng đã chứng nhận hoặc có nhãn hiệu.

- 5.4.1.5 Nếu đã bán hoặc giao sản phẩm không phù hợp dưới dạng đã chứng nhận thì phải thông báo cho tất cả các khách hàng bị ảnh hưởng (không kể người tiêu dùng cuối) trong vòng 4 ngày làm việc kể từ khi phát hiện vấn đề.

- Việc thông báo này bao gồm các trường hợp sản phẩm không phù hợp và thông tin chi tiết về các sản phẩm hoặc (các) lô hàng bị ảnh hưởng.
- Lưu giữ hồ sơ các thông báo này.

Hướng dẫn 5.4.1.5

Không cần thông báo cho người tiêu dùng cuối bị ảnh hưởng bởi sản phẩm không phù hợp.

5.5 Yêu cầu về khả năng truy xuất nguồn gốc và đảm bảo về chuỗi cung ứng

- 5.5.1 Tổ chức phải đáp ứng tất cả các yêu cầu của MSC và cơ quan chứng nhận về các hồ sơ truy xuất nguồn gốc hoặc hồ sơ bán và mua các sản phẩm đã chứng nhận.

- 5.5.1.1 Các hồ sơ phải được cung cấp trong vòng 10 ngày kể từ khi yêu cầu.

Hướng dẫn 5.5.1.1

Các chi tiết về tài chính có thể được xóa bỏ nhưng không được sửa chữa hồ sơ. Hồ sơ phải bằng tiếng Anh nếu MSC yêu cầu.

Nếu cần gia hạn thì có thể gửi hồ sơ yêu cầu cho MSC và nếu yêu cầu không được chấp nhận thì phải cung cấp trong vòng 10 ngày theo thời hạn ban đầu. Nếu không nộp số liệu cho MSC trong thời hạn quy định thì MSC có thể yêu cầu cơ quan chứng nhận cung cấp, trong đó bao gồm cả việc đưa ra những điểm không phù hợp.

- 5.5.2 Các tổ chức phải tạo điều kiện để MSC, cơ quan chứng nhận hoặc đại diện từ đơn vị thẩm định thu thập các mẫu sản phẩm đã chứng nhận từ cơ sở để kiểm tra DNA hoặc tiến hành các công tác xác thực khác.

- 5.5.2.1 Trong trường hợp việc kiểm tra xác thực cho thấy sản phẩm thuộc một loại khác hoặc có nguồn gốc từ một khu vực khác với thông tin xác minh trước đó thì tổ chức phải:

Quy tắc 5 tiếp theo

Tổ chức có hệ thống quản lý

- a. Điều tra nguồn gốc của vấn đề
- b. Trình bày với cơ quan chứng nhận những phát hiện trong quá trình điều tra và khi phát hiện thấy những điểm không phù hợp thì phải có phương án khắc phục.
- c. Hợp tác trong hoạt động thu thập mẫu và điều tra sau đó.

5.6 Yêu cầu cụ thể về sản phẩm đang được đánh giá¹

Hướng dẫn 5.6

Mục này chỉ áp dụng cho các ngư trường, trang trại hoặc các thành viên có tên trong nhóm khách hàng của một ngư trường/trang trại. Các sản phẩm đang được đánh giá là hải sản hoặc sản phẩm hải sản được đánh bắt trong quá trình đánh giá nhưng trước khi ngư trường hoặc trang trại được chứng nhận. Sản phẩm đang được đánh giá phải được đánh bắt sau Ngày đủ tiêu chuẩn theo quy định, được đăng tải trên trang web **MSC** hoặc **ASC**.

5.6.1 Các tổ chức chỉ có đủ tiêu chuẩn mua sản phẩm đang đánh giá nếu đó là:

- 5.6.1.1 Một ngư trường hoặc trang trại nuôi trồng thủy sản đang được đánh giá; hoặc
- 5.6.1.2 Một thành viên có tên trong danh sách khách hàng của một ngư trường hoặc trại nuôi trồng thủy sản đang được đánh giá.

Hướng dẫn 5.6.1.2

Chỉ những ngư trường, trang trại hoặc các thành viên có tên trong danh sách khách hàng mới có đủ điều kiện nắm quyền sở hữu sản phẩm đang đánh giá. Các công ty đã chứng nhận CoC khác ở sau trên chuỗi cung ứng không có đủ điều kiện để mua sản phẩm đang đánh giá mặc dù sản phẩm có thể được bán qua lại giữa các thành viên của ngư trường/trang trại hoặc nhóm khách hàng.

Các tổ chức có đủ điều kiện đối với sản phẩm đang đánh giá theo khoản **5.6.1** có thể thuê các nhà thầu phụ thực hiện dịch vụ lưu trữ để xử lý sản phẩm đang đánh giá chừng nào ngư trường/trang trại hoặc thành viên trong nhóm khách hàng còn nắm quyền sở hữu, cho đến khi trang trại hoặc ngư trường được chứng nhận.

¹ Vi phạm. Các yêu cầu trong Mục 5.6 có hiệu lực đối với tất cả các tổ chức được chứng nhận CoC và các đơn vị xin cấp chứng nhận tính đến ngày 1 tháng 9 năm 2015. Sau ngày 1 tháng 9 năm 2015 các công ty phải tuân thủ theo các yêu cầu mới về việc mua sản phẩm đang đánh giá. Các công ty có sản phẩm đang đánh giá lưu trong kho tính đến ngày 1 tháng 9 năm 2015 sẽ được phép giữ các sản phẩm đó trong kho và có đủ điều kiện để bán sản phẩm đang đánh giá dưới dạng chứng nhận MSC hoặc ASC chỉ khi ngư trường/trang trại được chứng nhận.

Quy tắc 5 tiếp theo

Tổ chức có hệ thống quản lý

5.6.2 Các tổ chức xử lý sản phẩm đang đánh giá phải tuân thủ các yêu cầu sau:

5.6.2.1 Tất cả các sản phẩm đang đánh giá phải được xác minh và tách biệt rõ ràng sản phẩm đã và chưa chứng nhận.

5.6.2.2 Tổ chức phải lưu giữ đầy đủ hồ sơ truy xuất nguồn gốc đối với tất cả sản phẩm đang đánh giá, các hồ sơ này thể hiện khả năng truy xuất nguồn gốc về đơn vị chứng nhận và kể cả ngày đánh bắt.

5.6.2.3 Không được bán các sản phẩm đang đánh giá dưới dạng đã chứng nhận hoặc dán nhãn sinh thái, logo hoặc nhãn hiệu cho các sản phẩm đó cho đến khi ngư trường hoặc trang trại cung ứng được chứng nhận.

Hướng dẫn 5.6.2.3

Khi trang trại hoặc ngư trường đã chính thức được chứng nhận thì Báo cáo Chứng nhận Công khai sẽ được đăng tải trên trang web của **MSC** hoặc **ASC**.

Tìm hiểu thêm các thay đổi trong chương
trình chuỗi hành trình sản phẩm tại:
www.msc.org/chainofcustody

Có thêm thắc mắc, xin liên hệ:
standards@msc.org